

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2021/HSST
Ngày 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 06/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 /2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Vũ C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/8/1969.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 01, phường TH, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Đào Vũ Đ, sinh năm 1941, con bà Dương Thị P, sinh năm 1945. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Lương Thị H, sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án: Tại bản án số 131/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 18 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma T1y", ra trại ngày 23/3/2019.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007565 ngày 17/3/2017 Công an thành phố TN xử phạt Đào Vũ C 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". (Chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2002, Công an phường TL xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong)

- Ngày 16/5/2002, Công an phường Q.Tr, thành phố TN xử phạt 200.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Đã nộp phạt)

- Tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 02/8/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố TN về việc đưa người nghiện ma T1y vào chữa bệnh, lao động học

tập tại Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh TN thời hạn 12 tháng, ngày 07/3/2012 (Đã chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại: Chị Lâm Thị Cẩm T1, sinh năm 1999, trú tại xóm L.K, xã L.H, huyện V.N, tỉnh TN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1967, trú tại tổ 01, phường Q.tr, thành phố TN. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, phường Q.V. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Vũ C là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Khoảng 03 giờ 30, ngày 17/10/2020, Đào Vũ C đi bộ lang thang một mình với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến số nhà 53 là nhà trọ của bà Đỗ Thị B1, thuộc tổ 01, phường Q.tr, thành phố TN, C quan sát thấy cổng của khu nhà trọ không khóa, nhìn vào trong sân có nhiều ô tô và xe máy điện không có ai trông coi. C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong khu nhà trọ, sau khi quan sát C liền dùng tay đẩy cánh cổng ra, đi vào trong sân đến vị trí để chiếc xe máy điện nhãn hiệu M133, màu sơn đen BKS 20MĐ1-085.23 (sau xác định của chị Lâm Thị Cẩm T1, sinh năm 1999, trú tại xóm L.K, xã La Hiện, huyện V.N, tỉnh TN), xe không khóa cổ, không có chìa khóa, C dùng hai tay dắt chiếc xe ra khỏi vị trí ban đầu đi ra cổng rồi đi ra đường Dương Tự Minh về hướng phường Quan T.r, trên đường đi C đã dùng tay tháo ốc biển số rồi vứt đi, sau đó đi đến quầy thu mua phế liệu của chị Vũ Thị D, sinh năm 1989, trú tại tổ 01, phường Q.V, thành phố TN bán cho chị D lấy 1.200.000đ, số tiền này C đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 272/HĐĐGTS ngày 01/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu M133, màu sơn đen, D tích 450W, xe đã qua sử dụng của chị T1 có giá trị tài sản là 2.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Vũ C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy điện BKS 20MĐ1-085,23 đã được thu hồi trả lại cho chị Lâm Thị Cẩm T1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng. Chị T1 không yêu cầu C phải bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu C phải trả lại cho chị D số tiền 1.200.000đ

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNDTPTN ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Đào Vũ C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Vũ C phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm". Đề xuất xử phạt Đào Vũ C từ 18 đến 24 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Phần dân sự: Chị Lâm Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản, chị Vũ Thị D không yêu cầu C phải trả lại số tiền đã mua chiếc xe máy điện của bị cáo; phần dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy điện BKS 20MD1-085,23 đã được thu hồi trả lại cho chị Lâm Thị Cẩm T1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo C do thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm ngân sách nhà nước;

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, tại nhà số 53, tổ 01 phường Q.tr, thành phố TN Đào Vũ C có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện BKS 20MĐ1-085.23 của chị Lâm Thị Cẩm T1 có trị giá 2.800.000đ rồi mang đến bán cho chị Vũ Thị D lấy 1.200.000đ, chị T1 đã lấy lại tài sản không yêu cầu C phải bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D không yêu cầu C phải trả số tiền 1.200.000đ. Phần dân sự đến nay đã giải quyết xong.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có giá trị là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Lâm Thị Cẩm T1 nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội D điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tiền án: Tại bản án số 131/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma T1y", ra trại ngày 23/3/2019. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội mới chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007565 ngày 17/3/2017 Công an thành phố TN xử phạt Đào Vũ C 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận được biết về việc bị xử phạt vi phạm hành chính nêu trên nhưng chưa nộp phạt khoản tiền phạt là do lỗi của bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định là tiền sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" 01 lần bị Ủy ban nhân dân thành phố TN có Quyết định đưa người nghiện ma T1y vào chữa bệnh, lao động học tập thời hạn 12 tháng

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã từng bị xét xử ăng bản án, bị xử phạt hành chính 03 lần nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức bản thân, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính, tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Vật chứng của vụ án: 01chiếc xe máy điện BKS 20MĐ1-085,23 đã được thu hồi trả lại cho chị Lâm Thị Cẩm T1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản, chị Vũ Thị D không yêu cầu bị cáo C phải trả lại số tiền do đã mua chiếc xe máy điện của bị cáo; phần dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được cho chị Vũ Thị D, chị D không có yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là số tiền do bị cáo kiếm lời bất chính mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Không phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Đào Vũ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Đào Vũ C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo C do thu lời bất chính mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo; người bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

